CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (HNX: VHE)

FireAnt

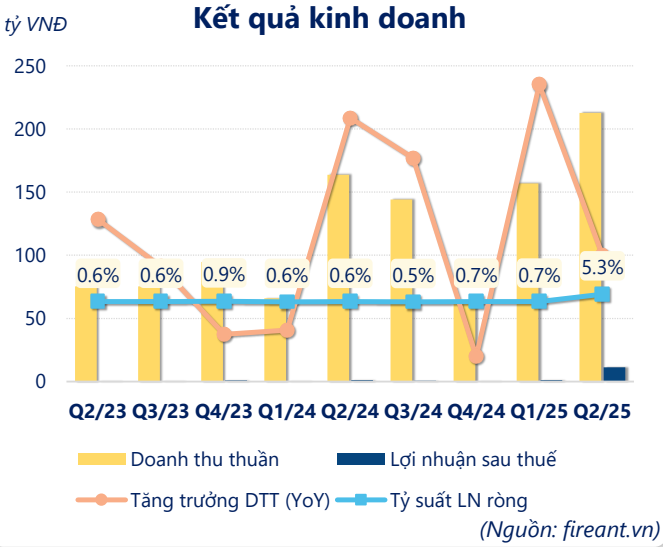
Ngày 30/06/2025	4,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.7%	**32.3%**	**32.3%**

ROE — Q2/25: **3.7%** | +/- YoY: ▲ 3.0%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	213 tỷ VNĐ	▲ 56.0 ▲ 35.6%	▲ 49.0 ▲ 29.8%
LN gộp	19.5 tỷ VNĐ	▲ 14.3 ▲ 273%	▲ 15.4 ▲ 373%
LN thuần	14.3 tỷ VNĐ	▲ 13.0 ▲ 984%	▲ 13.4 ▲ 1508%
LN sau thuế	11.4 tỷ VNĐ	▲ 10.2 ▲ 881%	▲ 10.4 ▲ 984%

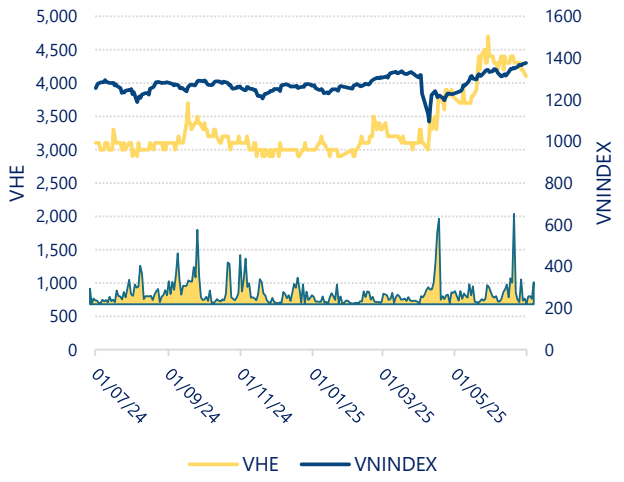
	6T 2025	YoY
DT thuần	370 tỷ VNĐ	▲ 140 ▲ 61.1%
LN gộp	24.8 tỷ VNĐ	▲ 17.5 ▲ 238%
LN thuần	15.6 tỷ VNĐ	▲ 14.3 ▲ 1074%
LN sau thuế	12.5 tỷ VNĐ	▲ 11.1 ▲ 780%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

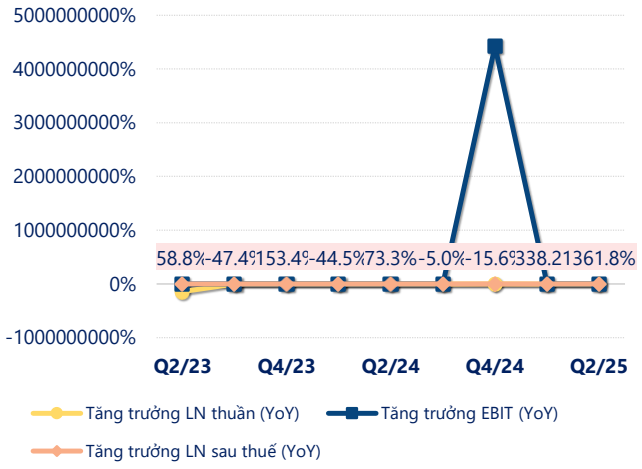
Lịch sử giá



CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (HNX: VHE)

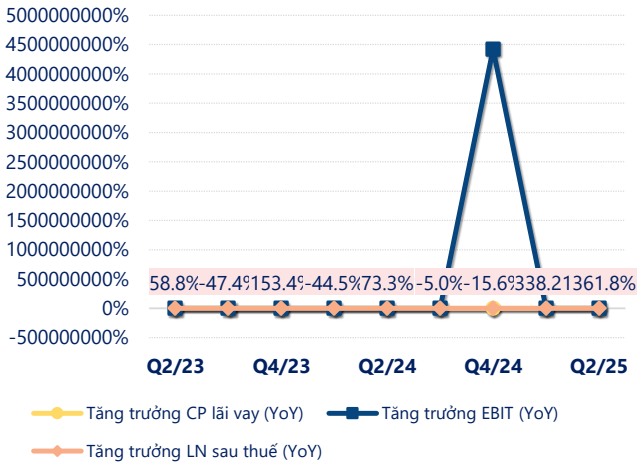
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



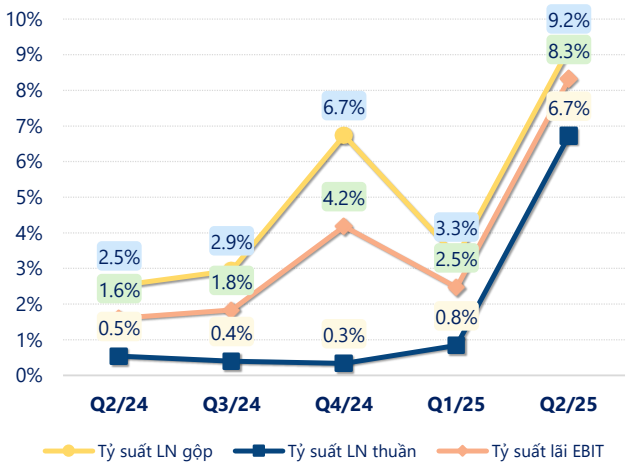
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



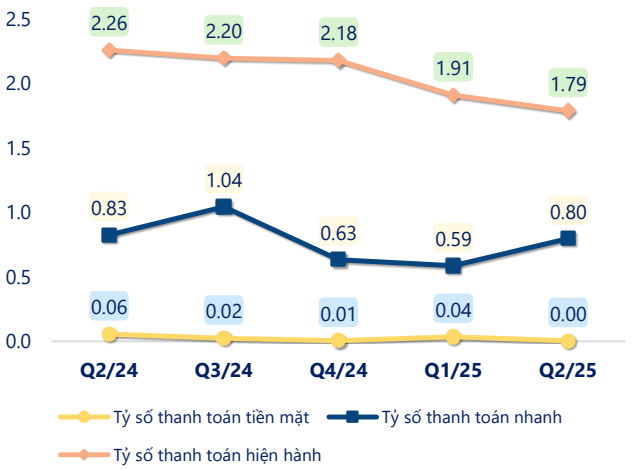
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



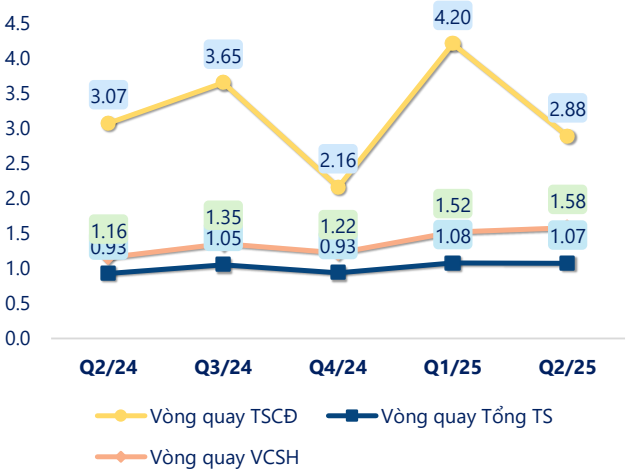
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



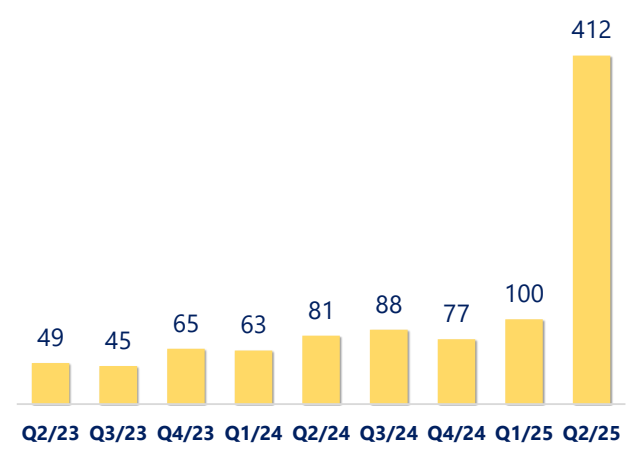
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

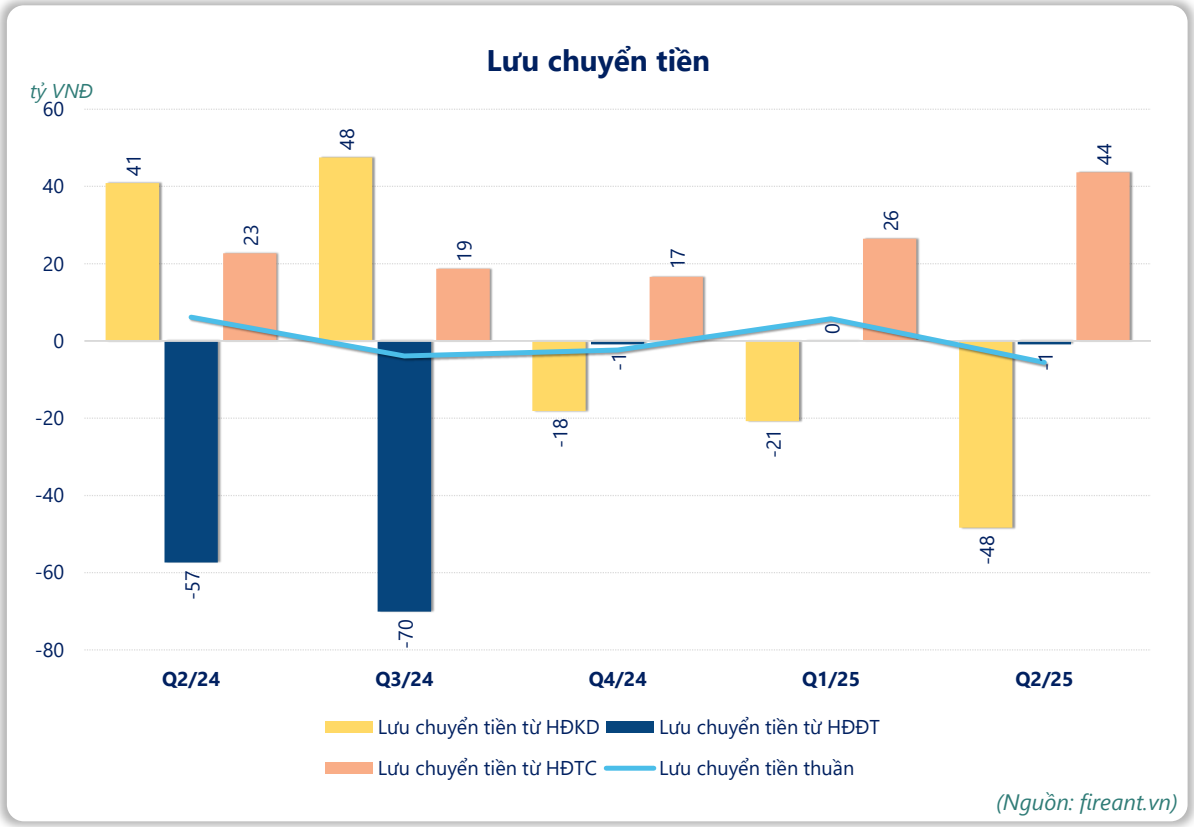


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (HNX: VHE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**213**	**164**	**29.8%**	**370**	**230**	**61.1%**
Giá vốn hàng bán	193	160	20.8%	345	222	55.2%
Lợi nhuận gộp	19.5	4.13	373%	24.8	7.33	238%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.05	-76.6%	0.02	0.20	-90.1%
Chi phí TC	3.56	1.49	139%	6.08	2.95	106%
Chi phí lãi vay	3.44	1.38	149%	5.87	2.85	106%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.58	0.59	-2.3%	0.99	1.29	-23.3%
Chi phí QLDN	**1.08**	**1.21**	**-10.5%**	**2.07**	**1.95**	**6.2%**
LN thuần từ HĐKD	14.3	0.89	1508%	15.6	1.33	1074%
Lợi nhuận khác	**-0.06**	**0.36**	**-116%**	**0.07**	**0.36**	**-80.1%**
LN trước thuế	14.3	1.24	1050%	15.7	1.69	830%
Lợi nhuận sau thuế	**11.4**	**1.05**	**984%**	**12.5**	**1.43**	**780%**
LNST của CĐ cty mẹ	**11.3**	**1.01**	**1023%**	**12.5**	**1.39**	**799%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)